

ĐẢNG LÃNH ĐẠO VĂN HÓA VĂN NGHỆ - KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

MAI HẢI OANH*

Trong hơn 87 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng một nền văn hóa mới trên cơ sở những giá trị văn hóa truyền thống, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Cùng với việc đưa lại độc lập cho dân tộc, tự do cho con người, Đảng đã đem đến cho văn hóa nghệ thuật nước nhà một tầm cao mới, một chất lượng mới. Hơn 87 năm lãnh đạo văn hóa văn nghệ, Đảng ta không chỉ thể hiện bản lĩnh vững vàng, sáng suốt mà còn tỏ rõ nghệ thuật ứng xử đầy tính nhân văn đối với những giá trị của dân tộc và thời đại.

Nhìn lại chặng đường đã qua

Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Nguyễn Ái Quốc với những bài báo xuất sắc vào những năm 20 của thế kỷ XX trên tờ “Người cùng khổ” nhất là các tác phẩm “*Bản án chế độ thực dân Pháp*”, “*Đường cách mệnh*” đã đưa chủ nghĩa Mác - Lê-nin và nền văn hóa mác-xít vào Việt Nam. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Người đã dùng văn hóa như một vũ khí sắc bén. Trên thực tế, từ nhận thức văn hóa là một mặt trận nóng bỏng và có hiệu quả, Đảng ta đã dùng văn hóa văn nghệ để tuyên truyền cách mạng. Vừa ra đời, trong “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương*”, để thức tỉnh lòng yêu nước, Đảng ta đề ra 3 nhiệm vụ quan trọng nhằm mở mang dân trí “a. Tự do xem sách báo, b. Tự do mở trường, c. Tự do làm báo”⁽¹⁾. Trong những năm 1930 - 1936 đã diễn ra các cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa để làm lành mạnh nền văn hóa dân tộc, chống lại ảnh hưởng của văn hóa thực dân, văn hóa

tư sản, xác lập một ý thức hệ mới qua cuộc tranh luận về triết học duy vật và triết học duy tâm, “nghệ thuật vị nghệ thuật” hay “nghệ thuật vị nhân sinh”. Các cuộc đấu tranh đó đã khuyến khích được tính chất dân chủ của văn hóa. Lần đầu tiên Đảng ta xuất bản báo chí công khai, nói lên tiếng nói của quần chúng cách mạng. Thời kỳ Mặt trận dân chủ 1936 - 1939 đã tạo được bầu không khí sôi sục và là một thời kỳ thể nghiệm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng cuộc sống xứng đáng với con người. Trong thời kỳ này, ở nước ta đã xuất hiện một loạt tác phẩm và hàng chục tờ báo công khai. Đến năm 1943, *Đề cương về văn hóa Việt Nam* ra đời, và được xem là một Tuyên ngôn về văn hóa của Đảng. Giữa lúc đất nước sục sôi khí thế chuẩn bị cuộc

* PGS, TS, Tạp chí Công sản

(1) Về sự lãnh đạo của Đảng trên mặt trận tư tưởng văn hóa, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 29

cách mạng, thì bản *Đề cương* có ý nghĩa tập hợp lực lượng, đoàn kết những nhà văn hóa văn nghệ, những trí thức (cả trong và ngoài nước) có khuynh hướng tiến bộ nhằm phát huy tinh thần yêu nước, lòng khao khát tự do, muốn giải phóng dân tộc, giải phóng nghệ thuật khỏi ách kìm kẹp của bọn thực dân, đế quốc. *Đề cương* nêu rõ: “Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) ở đó người cộng sản phải hoạt động... Không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa nữa... Có lãnh đạo được phong trào văn hóa Đảng mới ảnh hưởng được dư luận, việc tuyên truyền của Đảng mới có hiệu quả”⁽²⁾. *Đề cương* đã đưa ra 3 nguyên tắc chỉ đạo cuộc vận động văn hóa nước nhà đó là: Dân tộc hóa - Khoa học hóa - Đại chúng hóa. Với ba nguyên tắc trên, Đảng đã đề ra đường lối lãnh đạo văn hóa văn nghệ một cách nhất quán. Đó cũng thực sự là ba phương châm vận động văn hóa mới, hướng giới trí thức vào những mục tiêu cơ bản của cách mạng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và kháng chiến, yêu khoa học, lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm kim chỉ nam cho hoạt động, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, gắn gũi với quần chúng lao động.

Như vậy, ngay từ giai đoạn 1930 - 1945 rõ ràng văn hóa văn nghệ đã thực sự là một mặt trận sôi động có hiệu quả trong việc thúc đẩy lòng yêu nước, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam, tập hợp lực lượng, góp phần tạo nên sức mạnh chung để giành chính quyền về tay nhân dân.

Sau năm 1945, đất nước bước vào một kỷ nguyên mới, một vận mệnh mới. Chính cách mạng chính trị đã dọn đường cho cách mạng văn hóa tiến bước. Cách mạng văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, do toàn dân tham gia và xây dựng. Hội Văn hóa Cứu quốc được thành lập, củng cố và không ngừng phát triển. Nhiều phong trào quần chúng xuất hiện. Chữ quốc ngữ được đưa vào trường học, phong

trào xây dựng đời sống mới, chống nạn mù chữ được triển khai rầm rộ khắp nơi. Bắt đầu một sự nghiệp văn hóa do Đảng lãnh đạo khi đã giành được chính quyền. Tháng 11-1946, Hội nghị văn hóa toàn quốc lần I vừa được tổ chức thì tháng 12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ; một phong trào “văn hóa kháng chiến và kháng chiến hóa văn hóa” rộng lớn được phát động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Về thực chất, đây là một cuộc cách mạng vận dụng và mở rộng những tư tưởng đã được xác định trong *Đề cương về văn hóa Việt Nam* ở một hoàn cảnh mới. Năm 1948 trong muôn vàn khó khăn, Đảng đã mở Hội nghị giáo dục và đặc biệt là Hội nghị văn hóa toàn quốc lần II, lần đầu tiên các quan niệm về văn hóa và phát triển văn hóa theo lập trường mác-xít của Đảng được nêu lên một cách hệ thống, toàn diện. Thay mặt Đảng, đồng chí Trường Chinh đã trình bày cương lĩnh văn hóa của Đảng qua báo cáo “*Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*”. Nội dung cơ bản mà Đảng ta chủ trương là nhằm xây dựng “nền văn hóa dân chủ mới Việt Nam gồm cả ba tính chất dân tộc - khoa học - đại chúng” trên cơ sở các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho xuất bản tác phẩm “*Đời sống mới*” hướng dẫn cụ thể việc ăn, việc ở, việc thiện, việc nghĩa, ma chay, giỗ chạp, may mặc theo lối sống mới, cải tạo các hủ tục trong xã hội. Những luận điểm quan trọng của *Đề cương về văn hóa Việt Nam* đã được nhấn mạnh và trở thành phương châm hành động của các giới văn hóa Việt Nam. Có thể nói, ngay sau khi giành được chính quyền, Đảng ta đã nhìn văn hóa với nhiều cấp độ xoay quanh cái trục dân tộc và mác-xít. Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam nhấn mạnh nhiệm vụ

(2) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 316

thực hiện đường lối chính trị theo đặc thù của mỗi lĩnh vực tác động vào đời sống kinh tế, vì lợi ích của nhân dân: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Tác phẩm “*Đời sống mới*” một lần nữa làm rõ quan niệm “văn hóa phải thấm sâu vào tâm lý quốc dân”, “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”. Tại Hội nghị văn hóa toàn quốc lần I Hồ Chí Minh đã phát biểu: Văn hóa phải đi sâu vào tâm lý nhân dân, gắn bó với thực tiễn cuộc sống của nhân dân. Nhận chân được những ấu trĩ lỗi thời của lịch sử hàng nghìn năm còn để lại, cho nên nhiệm vụ thay đổi trình độ *người* phải bắt đầu trước hết từ cơ sở của đời sống mới. Như vậy, sau khi giành được chính quyền, cùng với việc thay đổi bộ mặt xã hội, Đảng ta từng bước xây dựng một đời sống văn hóa mới đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài của nền văn hóa Việt Nam.

Ngay trên mặt trận chiến đấu, các phong trào sáng tác văn nghệ quần chúng được phát triển rộng khắp, các nghệ sĩ nhận thức rõ phục vụ kháng chiến là yêu cầu quan trọng nhất. Xuất hiện nhiều bài hát, bài thơ, vở kịch phản ánh nhiều mặt đời sống “Anh bộ đội cụ Hồ”. Tư tưởng văn hóa kiến quốc và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, hấp thu cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng⁽³⁾ được nhấn mạnh trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội II của Đảng (tháng 2-1951) đã phát huy sức mạnh to lớn, trong thực tế đã tạo nên những tác phẩm văn nghệ chất lượng cao về một giai đoạn quan trọng của lịch sử văn hóa Việt Nam. Qua đó, cũng hình thành một đội ngũ văn nghệ sĩ kiểu mới, định hướng phát triển cho nền nghệ thuật kiểu mới. Văn hóa và các lực lượng văn hóa đã tham gia cuộc kháng chiến vĩ đại, giành độc lập thống nhất đất nước bằng sức mạnh và tâm huyết của mình.

Sau năm 1954, đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Ở miền Bắc, việc tiến hành cách mạng văn hóa đồng thời với việc cải tạo xã hội chủ nghĩa (XHCN) là một bộ phận hữu cơ của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH). Việc tiến hành đồng thời cuộc cách mạng tư tưởng văn hóa với cách mạng quan hệ sản xuất có mối liên hệ bản chất với quá trình xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Đại hội III của Đảng đã đưa ra công thức phát triển nền văn hóa mới. Đó là nền văn hóa mang nội dung XHCN và tính chất dân tộc. Quán triệt tư tưởng của Đảng, chúng ta tiến hành xây dựng nền văn hóa XHCN ở miền Bắc; đồng thời thúc đẩy cổ vũ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Với quan niệm xã hội XHCN ở Việt Nam phải là một xã hội có văn hóa cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa*”. Đây chính là phương châm “trồng người” xuất phát từ bản chất nhân văn của văn hóa. Ý thức về tư tưởng tiên tiến, nhân cách và lối sống của con người là nội dung quan trọng của các quan hệ văn hóa, Đảng ta không chấp nhận một nền văn hóa mà ở đó sự phát triển kinh tế hay một phương diện nào đó lại kéo theo sự nô dịch con người, hoặc tạo ra hiện tượng phản giá trị trên bình diện nhân cách. Nội dung XHCN của văn hóa phải bao hàm vấn đề con người được giải phóng về nhân cách, được phát triển tự do và toàn diện, như C. Mác từng nhấn mạnh. Lối sống xã hội mới phải tạo ra sự liên hệ gắn bó giữa cá nhân và cộng đồng. Cộng đồng là cơ sở, là nền tảng giải phóng các năng lực cá nhân và ngược lại, cá nhân phải có trách nhiệm với cộng đồng. Con người ở giai đoạn này sống có lý tưởng khác hẳn về chất so với

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 6, tr. 173

con người cũ, tạo thành mẫu hình nhân cách người cách mạng. Đây là bước tiến vượt bậc của văn hóa Việt Nam.

Các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã hướng vào cổ vũ tinh thần yêu nước XHCN, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng và xác lập hệ giá trị văn hóa mới. Văn hóa văn nghệ đã tích cực vạch trần bản chất thực dân kiêu mới của đế quốc Mỹ, bảo vệ văn hóa dân tộc, động viên đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm giành độc lập, thống nhất đất nước.

Trong khi sự nghiệp giải phóng dân tộc là nhiệm vụ chính trị hàng đầu thì văn hóa văn nghệ đã góp phần động viên tổ chức lực lượng phục vụ sự nghiệp cứu nước, cứu nhà. Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc được khơi gợi, thức tỉnh, động viên một cách hiệu quả bằng sức mạnh của nghệ thuật. Đúng như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói: Tổ quốc và CNXH là hai đề tài cao đẹp nhất của văn nghệ trong thời kỳ chống Mỹ. Ở đâu ta cũng gặp không khí “*tiếng hát át tiếng bom*”. Những nguyên mẫu cao đẹp trong đời thường được nghệ thuật phản ánh chân thực có sức lôi cuốn hàng triệu người.

Vậy là suốt hơn 20 năm (1954 - 1975), Đảng ta đã lãnh đạo thành công một nền văn hóa mới với mục tiêu cao đẹp: Tất cả vì độc lập dân tộc và CNXH, tất cả vì Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Trong thời kỳ này, văn hóa văn nghệ, đặc biệt là văn học nghệ thuật đã góp phần to lớn trong việc phát huy sức mạnh của lòng yêu nước, của lý tưởng XHCN, cổ vũ tinh thần đoàn kết, ý chí cách mạng cao đẹp của nhân dân, thể hiện một cách sinh động thời đại “Việt Nam ra ngô gặp anh hùng”.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, cả nước đi lên CNXH. Cùng với sự nghiệp xây dựng đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” là sự

nghiệp xây dựng một nền văn hóa mới phù hợp với tình hình mới. Đã có thời gian đất nước ta phải đứng trước thử thách nghiêm trọng: kinh tế chậm phát triển, đời sống khó khăn kéo dài, tình trạng suy thoái đạo đức gia tăng, lòng tin của quần chúng đối với Đảng bị giảm sút. Đại hội VI của Đảng (năm 1986), với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật” đã thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện nhằm phát triển đất nước mang lại đời sống vật chất và tinh thần tốt hơn cho nhân dân. Cùng với việc đề ra những chủ trương, sách lược nhằm phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ mới cho sự nghiệp xây dựng văn hóa: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, thể hiện tầm cao và chiều sâu trình độ phát triển của dân tộc, là kết tinh những giá trị tốt đẹp nhất trong quan hệ giữa người với người, với xã hội, là mục tiêu của chúng ta.

Từ Đại hội VI của Đảng tới nay, đặc biệt là tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, Đảng ta đã đặt công tác xây dựng văn hóa vào vị trí chiến lược quan trọng trong chiến lược phát triển tổng thể đất nước, kết hợp quản lý quốc gia theo tinh thần thượng tôn pháp luật và đạo đức, thúc đẩy sự nghiệp văn hóa và công nghiệp văn hóa cùng phát triển, nhờ đó, sự nghiệp phát triển văn hóa đã thu được nhiều thành tựu đáng chú ý. Nhìn lại chặng đường phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm, có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới.

Trong quá trình đổi mới, việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc luôn là vấn đề quan trọng được các kỳ đại hội Đảng quan tâm. Ngay từ thập niên bốn mươi, khi đất nước còn bị nô lệ, những phác thảo đầu tiên về một nền văn hóa tương lai với phương châm “dân tộc hóa - khoa học hóa - đại chúng hóa” đã

được Đảng ta đề ra trong *Đề cương về văn hóa Việt Nam*. Tuy nhiên, phải đến Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Đảng ta mới chính thức ban hành Nghị quyết *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược đối với việc xây dựng văn hóa kể từ sau *Đề cương về văn hóa Việt Nam*. Từ Đại hội VI tới Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, nhận thức của Đảng về vị trí, tác dụng của xây dựng văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu. Khi bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng ta quan niệm xây dựng văn hóa phải tạo ra động lực tinh thần, cho phát triển cơ sở vật chất. Các nghị quyết sau đó đã đưa văn hóa vào bố cục tổng thể của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mệnh đề “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” lần đầu tiên được nêu lên trong “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” do Đại hội VII thông qua. Đây là đặc trưng thứ 3 trong 6 đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta xác định. Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993, của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, “*Về một số nhiệm vụ văn hóa văn nghệ những năm trước mắt*” đã xác định “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”. Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm chỉ đạo, lấy bồi dưỡng giáo dục công dân có lý tưởng, có đạo đức, có văn hóa, có kỷ luật làm mục tiêu, phát triển hướng tới hiện đại hóa, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai, dân tộc, khoa học, đại chúng. Từ tầm cao lý tưởng XHCN, tư tưởng phát triển và chân hưng dân tộc, Đảng ta đã nhận thức rõ hơn tầm quan trọng và tính cấp

bách của xây dựng văn hóa. Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền tảng tinh thần để hội tụ và kích lệ sức mạnh của nhân dân các dân tộc trong cả nước, là tiêu chí quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được xác định là lý tưởng chung của toàn xã hội và là trụ cột tinh thần không thể thay thế. Về nội dung xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trước Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, chúng ta chưa hình dung thật rõ khung xây dựng văn hóa, coi văn hóa dân tộc về nội dung chính của nó, nhất trí và có phần đồng nhất với lĩnh vực tinh thần xã hội theo tinh thần của *Đề cương về văn hóa Việt Nam* hay trong Báo cáo “*Phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980*” của Đảng trình Đại hội IV, vẫn chưa hình thành chiến lược phát triển văn hóa một cách cụ thể, chưa nhận thức được đầy đủ vai trò và vị trí của văn hóa trong phát triển bền vững và vai trò của văn hóa với tư cách là lực lượng sản xuất văn hóa trong thời đại ngày nay.

Kể từ khi đổi mới và hội nhập quốc tế, với nhận thức đổi mới, tư duy và chiến lược phát triển văn hóa mới có những đổi mới sâu sắc, và bằng chứng cho sự đổi mới này là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” được ban hành vào ngày 16-7-1998.

Trong Nghị quyết này, Đảng ta đã chủ trương phát triển văn hóa theo quan điểm hội nhập, xây dựng con người và văn hóa Việt Nam trong mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc với quốc tế; coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; nhấn mạnh ngay ở nhiệm vụ đầu tiên là phải xây dựng con người Việt Nam có tinh thần yêu nước, đoàn kết với nhân dân thế

giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc; đề cao giá trị dân chủ và tôn trọng tự do sáng tác đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh bổ ích cho công chúng của các văn nghệ sĩ; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Đến Đại hội IX (năm 2001), tiếp nối tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Đảng đã đề ra định hướng phát triển văn hóa là “Đẩy mạnh cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa”;... Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể làm nền tảng cho sự giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng, giữa các vùng cả nước và giao lưu văn hóa với bên ngoài”⁽⁴⁾.

Đại hội X (năm 2006) một lần nữa tiếp tục khẳng định định hướng coi phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Cụ thể là phải “làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của loài người, tăng sức đề kháng chống văn hóa đồi trụy, độc hại. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân”⁽⁵⁾.

Ngày 16-6-2008, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Đây là nghị quyết đầu tiên của Đảng dành riêng cho văn học, nghệ thuật - như là một sự cụ thể hóa của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Trong Nghị quyết này, Đảng ta khẳng định quyền tự do sáng tác: “Tự do trong sáng tạo nghệ thuật và sự đa dạng về nội dung, phong cách sáng tác, phương thức biểu hiện

được tôn trọng; đầu ấn cá nhân, cá tính sáng tạo được khẳng định”⁽⁶⁾. Trong phần “Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo...”, Đảng ta tiếp tục chủ trương: “Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của văn học, nghệ thuật về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thể nghiệm, nâng cao chất lượng toàn diện nền văn học, nghệ thuật nước nhà”.

Nghị quyết Đại hội XI đánh dấu một bước phát triển mới trong quan điểm phát triển văn hóa. Trên cơ sở thực tiễn và nhận thức về quy luật phát triển văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng chủ trương phát triển văn hóa phải hài hòa với phát triển kinh tế.

Để văn hóa phát huy toàn bộ sức mạnh trong thời đại kinh tế tri thức, cần nhanh chóng tháo gỡ những nút thắt cản trở sự phát triển của văn hóa, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI của Đảng đã luận bàn một loạt vấn đề trọng yếu, có ý nghĩa đột phá, như là đổi mới thể chế văn hóa; gắn xây dựng văn hóa với xây dựng kinh tế, chính trị, xã hội; tăng cường đổi mới nội dung và hình thức của văn hóa, không ngừng nâng cao sức hấp dẫn và sức cảm hóa của văn hóa Việt Nam. Xoay quanh chủ đề xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta đã đề ra 5 quan điểm chỉ đạo: Một là, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Hai là, xây dựng nền văn hóa tiên

(4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 296

(5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 213

(6) Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, Bản tin Lý luận phê bình văn học nghệ thuật, số 1, tháng 6-2008, tr. 5 - 6

tiên, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. *Ba là*, phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. *Bốn là*, xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; chú ý yếu tố văn hóa và con người trong phát triển. *Năm là*, xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, dưới tư tưởng chỉ đạo của Đảng, nền văn hóa Việt Nam phải đáp ứng tốt các yêu cầu: *Thứ nhất*, kiên trì phát huy mạnh mẽ và bồi dưỡng giáo dục tinh thần dân tộc - bệ đỡ tinh thần để dân tộc sinh tồn và phát triển; *Thứ hai*, tăng cường xây dựng tư tưởng đạo đức, quản lý đất nước theo pháp luật và quản lý bằng đức trị, cả hai kết hợp hài hòa, hình thành hệ thống tư tưởng đạo đức XHCN thích ứng với kinh tế thị trường định hướng XHCN, hài hòa nhịp nhàng với quy phạm pháp luật XHCN, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; *Thứ ba*, tích cực phát triển sự nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa trên cơ sở quán triệt yêu cầu phát triển văn hóa tiên tiến, trong đó phải đặt hiệu quả lợi ích xã hội ở vị trí đầu tiên; *Thứ tư*, tiếp tục đi sâu vào đổi mới thể chế văn hóa, căn cứ vào đặc điểm và quy luật của xây dựng văn hóa tinh thần XHCN, thích ứng với yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng XHCN, thúc đẩy đổi mới thể chế văn hóa; *Thứ năm*, xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam. Như vậy,

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI của Đảng đã đưa văn hóa vào bố cục chính thể của sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam. Theo đó, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã được đặt trong tầm nhìn rộng lớn hơn, nhất là quan điểm văn hóa trong kinh tế và kinh tế trong văn hóa. Sau Hội nghị Trung ương chín Đại hội XI của Đảng, nội dung cơ bản của xây dựng văn hóa ngày càng được xác định rõ. Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”, trong đó đề ra bốn mục tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: 1- Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đưa Nghị quyết số 33 vào cuộc sống; 2- Xác định và từng bước đưa vào cuộc sống các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam; 3- Từng bước xây dựng thị trường văn hóa, phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh, tạo lập vị thế của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế; 4- Hoàn thiện khung pháp lý, cải cách thể chế phù hợp với yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa. Để thực hiện thành công đổi mới văn hóa, Đảng kiên định coi chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng chỉ đạo trong lĩnh vực ý thức xã hội, khẳng định, nâng cao hơn nữa năng lực xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Vì thế, Trung ương lần lượt đẩy mạnh công tác đổi mới lý luận, đi sâu vào đổi mới thể chế văn hóa, hướng dẫn dư luận xã hội, tăng cường và cải tiến công tác chính trị tư tưởng, ưu tiên phát triển sự nghiệp giáo dục và khoa học. Đây chính là các bước cụ thể hóa chiến lược xây dựng và phát triển văn hóa đã được nêu lên trong các nghị quyết của Đảng. Hơn nữa, đến

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, Đảng còn đề cập đến việc tăng cường đầu tư đối với sự nghiệp văn hóa, dần dần hình thành hệ thống dịch vụ văn hóa công cộng cơ bản phủ khắp toàn xã hội, nhấn mạnh việc tích cực khai thác phát triển thị trường văn hóa quốc tế, xây dựng công nghiệp văn hóa, quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới, gắn xây dựng văn hóa với xây dựng kinh tế; gắn xây dựng văn hóa với xây dựng chính trị, củng cố cơ sở tư tưởng đạo đức của xã hội trong xây dựng nhân cách con người Việt Nam. Để đạt được những mục tiêu quan trọng này, phải lấy giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam và các đặc tính tốt đẹp của người Việt Nam làm căn bản, hình thành sức mạnh tinh thần và kết nối tinh thần đoàn kết của toàn dân tộc. Thông qua việc tạo dựng quan điểm đạo đức XHCN, giáo dục, nuôi dưỡng phong thái đạo đức, văn minh mà hình thành không khí xã hội tốt đẹp “mình vì mọi người, mọi người vì mình”, tạo dựng trạng thái tâm lý xã hội ổn định, tăng cường niềm tự cường, tự tôn dân tộc, quan hệ giữa người với người khiêm nhường, nhân ái, khoan dung, phương thức sinh sống lành mạnh, văn minh. Mặt khác phải tạo dựng không khí đồng thuận xã hội, xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, biến các phương tiện truyền thông trở thành mặt trận quan trọng bảo đảm ổn định xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đưa ra những tư tưởng mới về văn hóa và con người. Đó là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành mục tiêu của chiến lược phát triển; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; nâng

cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí xuất bản; phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa; chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa; xây dựng chiến lược phát triển văn hóa; tăng mức đầu tư của Nhà nước cho văn hóa đi đôi với đẩy mạnh xã hội hóa văn hóa. Tất cả đổi mới tư duy phát triển văn hóa của Đảng gắn liền với thực tiễn xây dựng văn hóa từ Đại hội VI của Đảng tới nay. Đó là những nhận thức đúng với quy luật phát triển tự thân của văn hóa, mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội trong thời đại tri thức và kỷ nguyên hội nhập quốc tế.

Kinh nghiệm cơ bản trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

1- Thông qua hiện thực hóa, thời đại hóa, đại chúng hóa chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong điều kiện cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã hình thành và phát triển hệ thống lý luận về nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Xây dựng và phát triển văn hóa của bất cứ quốc gia nào đều phải lấy một hệ tư tưởng nhất định làm cơ sở, coi hệ tư tưởng ấy có ý nghĩa chỉ đạo con đường phát triển văn hóa. Đảng ta xác định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh chính là nền tảng tư tưởng chỉ đạo cách mạng Việt Nam, bởi đó là hệ thống lý luận giàu tính khoa học và đầy sức sống, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Phẩm chất lý luận ấy xuất phát từ quan điểm lấy thực tiễn làm thước đo chân lý. Chỉ có gắn liền với thực tiễn, lý luận mới tránh khỏi kinh viện, giáo điều. Thông qua hiện thực hóa, thời đại hóa, đại chúng hóa

chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong điều kiện Việt Nam, Đảng ta đã hình thành và phát triển hệ thống lý luận sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, phù hợp với nhu cầu khách quan của phát triển lịch sử và biến đổi xã hội, đặt cơ sở lý luận phát triển thích ứng đối với sự phát triển văn hóa, từ đó xác lập phương hướng phát triển văn hóa ở Việt Nam.

2- Thông qua xây dựng hệ thống giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam, tạo ra nhận thức chung về tư tưởng, nền tảng đạo đức đối với phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII và Hội nghị Trung ương 9 khóa XI của Đảng đã nêu lên các giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam. Đến nay giới học thuật bước đầu thảo luận và tiến hành phân tích nội dung giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam (bao gồm bốn phương diện: chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận; lý tưởng chung về CNXH ở Việt Nam; tinh thần dân tộc lấy chủ nghĩa yêu nước làm cốt lõi và tinh thần thời đại lấy đổi mới làm cốt lõi; quan điểm, đạo đức, lối sống XHCN). Hệ thống giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam thể hiện bản chất của ý thức xã hội XHCN. Vì thế, tăng cường xây dựng hệ thống giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam chính là tăng cường sức hấp dẫn của ý thức xã hội XHCN. Ý nghĩa của xây dựng hệ thống giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam đối với phát triển văn hóa Việt Nam là ở chỗ: thông qua tinh thần dân tộc lấy chủ nghĩa yêu nước làm cốt lõi và tinh thần thời đại lấy đổi mới làm cốt lõi, từ đó tạo ra nhận thức đầy đủ cho phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; thông qua đề xướng thực hiện quan điểm đạo đức XHCN, từ đó xây dựng cơ sở đạo đức xã hội XHCN cho phát triển văn hóa Việt Nam.

3- Lấy mục tiêu phục vụ nhân dân, phục vụ CNXH làm định hướng giá trị của phát triển văn hóa Việt Nam.

Việc xác định mục tiêu phục vụ nhân dân, phục vụ CNXH là tư tưởng chỉ đạo phát triển văn hóa đã thể hiện suy nghĩ sâu sắc của Đảng về quan hệ giữa văn hóa và chính trị trong tiến trình đổi mới đất nước. Xây dựng văn hóa vừa có thuộc tính ý thức xã hội nói chung, vừa có thuộc tính gắn liền với nhiệm vụ chính trị của một quốc gia... Thuộc tính xã hội của văn hóa thể hiện ở chỗ văn hóa phải đáp ứng đầy đủ nhu cầu tinh thần đa dạng của nhân dân. Thuộc tính hệ tư tưởng của văn hóa thể hiện ở chỗ nó phải gắn liền với mục tiêu chính trị, mà cụ thể ở nước ta là phát triển theo mục tiêu và nguyên tắc XHCN. Trong một thời gian dài trước đổi mới, chúng ta đã từng quá nhấn mạnh hàm ý chính trị của xây dựng văn hóa mà xem nhẹ thuộc tính xã hội của văn hóa, làm suy yếu sức sống nội tại của phát triển văn hóa. Cho nên, kiên định mục tiêu phục vụ nhân dân, phục vụ CNXH là định hướng giá trị cốt lõi, phù hợp với quy luật nội tại của xây dựng văn hóa, hình thành sức sống thực sự của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta.

4- Coi việc thực hiện đổi mới văn hóa trên cơ sở kế thừa văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại làm động lực cơ bản phát triển nền văn hóa Việt Nam.

Phát triển văn hóa phải được thực hiện thông qua truyền thụ, kế thừa, giao lưu và đổi mới. *Một mặt*, truyền thụ, kế thừa văn hóa phải bảo đảm tính liên tục, tính chính thể của văn hóa, bảo lưu yếu tố tốt đẹp trong văn hóa truyền thống, giữ gìn tính độc đáo và đặc trưng của văn hóa dân tộc; *mặt khác*, giao lưu văn hóa thúc đẩy sự hòa nhập, tương tác giữa các nền văn hóa khác nhau. Chỉ có thể thực hiện đổi mới văn hóa thành công nếu chúng ta kết hợp hai phương diện quan trọng này. Trên cơ sở nắm bắt xu thế thời đại nhạy bén và kết hợp hài hòa giữa kế thừa và sáng tạo chúng ta mới hình thành được hệ thống

giá trị, hệ thống tri thức, tư duy văn hóa và thể chế văn hóa mới. Đổi mới văn hóa hiệu quả sẽ tạo động lực thật sự cho phát triển bền vững đất nước.

5- Coi việc đổi mới thể chế văn hóa, phát triển sự nghiệp văn hóa và công nghiệp văn hóa là con đường cơ bản của phát triển văn hóa Việt Nam.

Về phương diện tinh thần, phát triển văn hóa hướng tới đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị tinh thần phong phú của nhân dân, làm cho mỗi người có đầy đủ tố chất văn minh hiện đại. Một quốc gia có thể sáng tạo ra lực lượng sản xuất vật chất to lớn, mức độ giàu có của người dân không ngừng được nâng cao, nhưng nếu không chú ý nâng cao đời sống văn hóa tinh thần thì đó là sự phát triển thiếu bền vững, rất dễ rơi vào tình trạng hỗn loạn giá trị, hệ quả là hạn chế sức phát triển của lực lượng sản xuất xã hội. Vì vậy, để phát triển văn hóa tinh thần cần phải đẩy mạnh phát triển sự nghiệp văn hóa. Nhưng để sự nghiệp văn hóa thực sự phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu văn hóa của nhân dân, đòi hỏi chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa. Thông qua phát triển công nghiệp văn hóa, chúng ta vừa xây dựng được lực lượng sản xuất văn hóa, vừa tăng cường khả năng truyền bá quan điểm giá trị văn hóa. Nhận thức này có ý nghĩa quan trọng đối với việc tăng cường thực lực mềm văn hóa nước ta, nâng cao thái độ cảm nhận văn hóa trong nước và ảnh hưởng văn hóa quốc tế. Từ đổi mới đến nay, việc đổi mới thể chế văn hóa, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và sự nghiệp văn hóa đã trở thành con đường phát triển văn hóa ở Việt Nam.

6- Lấy tăng cường thực lực mềm văn hóa quốc gia làm mục tiêu cơ bản của phát triển văn hóa.

Về bản chất, thực lực mềm văn hóa thể hiện sức hấp dẫn, khả năng tụ hội quan điểm

giá trị văn hóa cốt lõi. Đối với trong nước, thực lực mềm văn hóa thể hiện sức hấp dẫn, khả năng tụ hội của quan điểm giá trị cốt lõi của văn hóa dân tộc, trên cơ sở đó hình thành nền tảng tinh thần của dân tộc. Đối với quốc tế, thực lực mềm văn hóa thể hiện trong việc tăng cường sức cạnh tranh văn hóa và ảnh hưởng văn hóa. Để bảo đảm vững chắc cho sự phát triển văn hóa, cần huy động các nguồn lực trên quan điểm kế thừa và sáng tạo hợp lý, hình thành nhiều hơn nữa những giá trị văn hóa có sức lan tỏa rộng rãi.

Những vấn đề đặt ra trước yêu cầu phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1- Khắc phục xu hướng xem thường, phủ nhận các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ.

Trong những năm qua, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta phát triển ngày càng đa dạng, phong phú và năng động. Mức sống của người dân được nâng cao rõ rệt. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế trước mắt mang đến cho người dân quá nhiều cái mới, cái hiện đại bên ngoài, nhất là từ phương Tây. Nhưng cũng chính quá trình phát triển này đã tạo ra những biến đổi, thậm chí thái quá trong nhận thức về các giá trị văn hóa truyền thống, về lối sống cá nhân và cộng đồng. Từ Đại hội VI, Đảng ta đã nhận định rằng, trong xã hội ta đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: Một bên là lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và đất nước. Với một bên là lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền. Mà biểu hiện rõ nét nhất của lối sống này là xu hướng coi thường các giá trị văn hóa truyền thống, phủ nhận truyền thống của dân tộc, đồng thời đề cao quá mức

cái mà họ cho là “mới”, là “hiện đại”. Một khuynh hướng cực đoan hơn, trước sự phát triển lớn mạnh hiện thời của chủ nghĩa tư bản, nhiều người xa rời lý tưởng và đạo đức cách mạng, xa rời các giá trị dân tộc, đề cao tư tưởng thực dụng, cá nhân chủ nghĩa, bất chấp đạo lý và pháp lý, chạy theo lối sống phương Tây, phủ nhận các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã đánh giá thực trạng đạo đức, lối sống ở nước ta trong những năm đầu đổi mới: “Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc.”⁽⁷⁾. Đây chính là điểm yếu trong bộ phận không nhỏ người dân nước ta và cũng là chỗ mà các thế lực thù địch âm mưu thực hiện cuộc “xâm lăng văn hóa” nhằm ý đồ làm cho người dân lãng quên văn hóa dân tộc và cội nguồn dân tộc.

Trong những năm qua, việc kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc chưa được chúng ta tiến hành thường xuyên, liên tục và có hiệu quả. Vấn đề giáo dục lý tưởng, giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc cho nhân dân nói chung chưa được đầu tư đúng mức. Chúng ta chưa dành cho giáo dục và đào tạo một vị trí xứng đáng, ngang tầm với yêu cầu của xã hội. Việc giảng dạy các môn học về lịch sử dân tộc, về chính trị, đạo đức, về giá trị văn hóa truyền thống dân tộc chưa được chú trọng như những môn chuyên ngành, các môn tin học, tiếng Anh. Thêm nữa, nội dung giáo dục truyền thống còn có khoảng cách với thực tiễn. Một số các hoạt động mà các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường cũng như ngoài xã hội tổ chức chỉ dừng lại ở các hình thức cũ, đơn điệu, thậm chí có lúc hô hào khẩu hiệu, thiếu chiều sâu, thiếu tính thực tiễn và không hấp dẫn.

Trong các hoạt động nhằm mục đích kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, các phương tiện thông tin đại chúng có một vai trò rất quan trọng trong việc vận động, tuyên truyền, giáo dục về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, nhưng chúng ta chưa khai thác hết hiệu quả của các phương tiện này. Các chương trình phát sóng giới thiệu về những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc còn ít. Việc nêu những tấm gương điển hình tiên tiến sống động của tập thể và cá nhân chưa được đài, báo ở Trung ương và địa phương quan tâm đúng mức. Việc phản ánh mặt trái của xã hội nhiều khi lẫn át mặt tốt, gây nên tâm trạng bi quan trong xã hội. Vì vậy, chấn chỉnh hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng hướng vào khẳng định các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp để kế thừa và phát huy nhằm xây dựng lối sống mới tốt đẹp là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

2- Khắc phục xu hướng ngoại lai hóa trong xây dựng đời sống văn hóa tinh thần.

Quá trình toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu, khách quan, song thực chất của quá trình này là tư bản hóa và phương Tây hóa trên nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực văn hóa, có khả năng sự xâm nhập của văn hóa phương Tây sẽ đem đến một nguy cơ “phương Tây hóa văn hóa”. Và khi đó nguy cơ đồng hóa văn hóa với việc nhân loại phải mặc “bộ đồng phục” văn hóa là rất lớn. Nhận thức rõ nguy cơ này, từ năm 1983, Đại Hội đồng lần thứ 22 của UNESCO đã ra Nghị quyết phát triển văn hóa. Trong đó, bảo vệ bản sắc văn hóa là một vấn đề lớn, được nhiều người quan tâm.

Sự ảnh hưởng của văn hóa và lối sống phương Tây đến lối sống người dân nước ta

(7) Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 46

hiện nay là rất rõ, đặc biệt là một bộ phận thanh niên. Họ tôn sùng văn hóa và lối sống phương Tây và xem đó là “mô hình chuẩn” để quy chiếu mọi sự đánh giá và so sánh với các nền văn hóa, lối sống khác.

Ngày nay, có quá nhiều yếu tố xã hội tác động mạnh mẽ đến sự hình thành lối sống mới của nhân dân. Các phương tiện thông tin đại chúng, như đài phát thanh, truyền hình, báo chí, sân khấu... vì nhiều lý do khác nhau, vô tình hay hữu ý, đã tạo điều kiện thuận lợi cho giá trị và lối sống phương Tây phát triển mạnh hơn, chiếm lĩnh trong đời sống văn hóa tinh thần của xã hội ta ngày càng sâu rộng hơn. Đây là điều rất nguy hiểm, bởi khi nó đã thâm nhập vào trong mỗi con người và trở thành lối sống của họ thì việc khắc phục, đấu tranh ngăn chặn ảnh hưởng của nó không phải là chuyện đơn giản.

Như vậy, trong quá trình giao lưu, hội nhập, chúng ta thấy, toàn cầu hóa đã mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội đồng thời với không ít thách thức về kinh tế, về chính trị và đặc biệt là về văn hóa. Điều này đặt ra cho chúng ta vấn đề phải suy nghĩ là làm thế nào để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong đời sống tinh thần của người Việt Nam hiện nay.

3- Khắc phục xu hướng bảo thủ, phục cổ trong đời sống tinh thần của người Việt Nam

Trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, chúng ta phải xây dựng đời sống tinh thần của người Việt Nam phù hợp với sự phát triển của xã hội công nghiệp và hội nhập quốc tế, nhưng vẫn giữ gìn và phát huy được các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thực tế cho thấy, chúng ta đang gặp phải một xu hướng bảo thủ, phục cổ trong xây dựng văn hóa.

Theo nhận định của một số nhà nghiên cứu, ảnh hưởng của nền văn minh nông nghiệp đến lối sống của người Việt Nam là

rất lớn. Có thể thấy, tâm lý điển hình của người Việt là tâm lý làng xã với những biểu hiện cần khắc phục, như chủ nghĩa duy cảm, chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa bình quân, chủ nghĩa quan liêu, gia trưởng... Đó là những nguy cơ cản trở việc xây dựng giá trị mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Có thể nói, những đặc điểm của một nền sản xuất tiểu nông đã tạo ra một nếp nghĩ và lối sống tùy tiện, thói quen manh mún, tản mạn, tính kỷ luật yếu, ý thức pháp luật kém, khả năng hợp tác trong công việc hạn chế... Đây là những “bức rào” cản trở không phải dễ dàng vượt qua để xây dựng những giá trị mới.

Kinh nghiệm của các nước phát triển trên thế giới ngày nay cho thấy, không có một nước giàu có nào trở thành tiên tiến mà chỉ dựa vào nông nghiệp, không tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức. Hơn nữa, ở một nước nông nghiệp như nước ta, nông nghiệp lại là một ngành còn mang tính chất sản xuất nhỏ, tản mạn, manh mún và lạc hậu. Trong khi đó tâm lý tiểu nông, tư tưởng “trọng nông ức thương” vẫn còn tồn tại. Tâm lý này bắt nguồn từ lịch sử lâu đời của người dân Việt Nam đã quen với kiểu xã hội sản xuất nhỏ, mua bán nhỏ, thiếu hiểu biết về sản xuất, kinh doanh lớn, thiếu tư duy khoa học.

Tư tưởng “bình quân chủ nghĩa” cũng là “sản phẩm” của lối sống tiểu nông. Trong cuộc sống đời thường của người dân và cả trong nhiều cơ quan nhà nước, tư tưởng “bình quân chủ nghĩa” còn rất phổ biến. Điều này đã dẫn đến lối sống thiếu năng động, thiếu tìm tòi sáng tạo, trông chờ, thụ động.

Có thể nói rằng, tư tưởng này đang cản trở rất lớn việc xây dựng những giá trị mới. Hiện nay, có một số người nhân danh bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng

lối sống, đề cao quá khứ, coi thường hiện tại và tương lai, thậm chí chủ trương phục cổ, cắt đứt mối liên hệ giữa quá khứ - hiện tại - tương lai. Một số người khác nhân danh kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, để khôi phục những mặt lạc hậu trong lối sống cổ truyền, như óc bè phái, phường hội, mê tín, dị đoan; các hủ tục rườm rà trong tang ma, cưới hỏi, trong lễ hội của cộng đồng, tục lệ làng xã.

4- Bảo đảm an ninh văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trước toàn cầu hóa văn hóa và phát triển kinh tế thị trường.

Trên thế giới hiện nay, văn hóa đã trở thành một yếu tố cơ bản tạo nên sức mạnh tổng hợp quốc gia và sức cạnh tranh cốt lõi. Nói an ninh văn hóa nói chung là nói bản sắc truyền thống dân tộc luôn phải được kế thừa và giữ vững chứ không để văn hóa ngoại lai đe dọa và thách thức. Bảo đảm an ninh văn hóa trên cơ sở sự cân bằng giữa kế thừa và đổi mới để giữ vững sức sống nội tại của phát triển, đồng thời cùng phải dựa vào sự tiếp biến giá trị rộng rãi. Đây là hình thức tinh thần của an ninh văn hóa phải được thực hiện. Vì vậy, bảo đảm an ninh văn hóa ở Việt Nam cần phải động viên sức mạnh của mọi lực lượng, tận dụng nhiều loại kênh, thông qua tuyên truyền sâu rộng, giáo dục, hướng dẫn chỉ đạo, làm cho quan điểm giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam thấm sâu vào lòng người, bồi dưỡng giáo dục sự đề cao và tôn trọng giá trị xuất phát từ nội tâm đối với văn hóa Việt Nam, ở tình cảm sâu sắc nhất của mỗi con người.

Cần bảo đảm sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa. Trong lĩnh vực văn hóa của bất cứ xã hội nào cũng đều tồn tại cái thống nhất và cái đa dạng. Cái thống nhất ở vào vị trí chủ đạo, được tuyệt đại đa số thành viên chấp nhận, quyết định định hướng giá trị cơ bản của phát triển văn hóa

xã hội. Đối với cái đa dạng trong lĩnh vực văn hóa, do sự tồn tại của nó có cơ sở xã hội nhất định, nên phải dành cho nó không gian tự do nhất định. Nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, tính độc lập, tính đa biến, tính khác biệt hoạt động tư tưởng của con người được tăng cường hơn, nên càng phải tôn trọng tính đa dạng của văn hóa.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa đòi hỏi phải điều chỉnh tổ hợp lại nguồn tài nguyên văn hóa, nâng cao thực lực mềm văn hóa, quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới, tạo dựng nên các kênh nhiều chiều cho hội tụ và lan tỏa giá trị văn hóa Việt. Văn hóa của Việt Nam đương đại không thể chỉ là quay lại, đơn thuần ý vào văn hóa truyền thống để tiến hành đổi mới và càng không thể xa rời truyền thống. Không thể đồng tình với thái độ phát triển văn hóa mà không kế thừa lịch sử. Vì vậy, phát triển nền văn hóa mới bị chi phối bởi quá trình tổ hợp lại hài hòa tích cực đối với nguồn tài nguyên văn hóa truyền thống và nguồn tài nguyên thực tiễn văn hóa XHCN Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. Thông qua đó để nâng cao thực lực mềm văn hóa Việt Nam, và để thế giới thấy được sức hấp dẫn của văn hóa Việt Nam, nâng cao sức ảnh hưởng lan tỏa của văn hóa, bồi đắp phát triển khả năng hội tụ văn hóa của dân tộc Việt Nam.

5- Bảo đảm tính định hướng, dẫn dắt của ý thức xã hội trong nền văn hóa đa dạng và biến đổi nhanh chóng.

Hệ thống giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam là “linh hồn” trong việc chấn hưng, là tinh hoa của văn hóa tiên tiến, quyết định phương hướng phát triển. Lấy giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam làm nền tảng tinh thần cho toàn xã hội, tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn cho sự nghiệp đổi mới.

Kinh tế thị trường phát triển đi vào chiều sâu càng dẫn đến đa dạng văn hóa, việc đó đã làm thay đổi môi trường bên ngoài của

xây dựng ý thức xã hội dòng chủ lưu, ảnh hưởng sâu sắc đến đường lối, sách lược và hiệu quả của xây dựng kết cấu của ý thức xã hội. Xây dựng cơ chế truyền bá và cơ chế giáo dục của ý thức xã hội chủ lưu cần phải được đổi mới để thích ứng với hiện thực của tăng cường tính đa biến, tính đa dạng của ý thức xã hội dưới điều kiện kinh tế thị trường. *Một mặt*, nhìn từ góc độ lô-gíc lý luận, do phương thức sản xuất của đời sống vật chất đang chi phối tất cả quá trình của đời sống xã hội, đời sống chính trị và đời sống tinh thần, do đó, cơ chế xây dựng ý thức xã hội, cơ chế truyền bá và cơ chế giáo dục trước đây xây dựng cấu trúc trên cơ sở thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp đều cần đổi mới, để thích ứng với nhu cầu của biến đổi về kinh tế - xã hội. *Mặt khác*, nhìn từ hiện thực, sự phát triển đi vào chiều sâu của kinh tế thị trường và chủ thể lợi ích ngày một đa dạng hóa làm cho ý thức tư tưởng của các thành viên trong xã hội trở nên phong phú được biểu hiện ở tính độc lập, tính chủ thể về tinh thần. Thêm vào đó hoạt động thể tục hóa, vui chơi giải trí hóa của văn hóa xã hội hiện nay cũng đang làm xói mòn các giá trị của dòng chủ lưu. Bối cảnh đó đòi hỏi cơ chế xây dựng, cơ chế truyền bá và cơ chế giáo dục của ý thức xã hội dòng chủ lưu phải đổi mới tương ứng, thích ứng với môi trường văn hóa xã hội hiện nay, để cho giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam đi sâu vào lòng người, trở thành giá trị chung của các thành viên trong xã hội. Dưới điều kiện thị trường hóa, tương tác của nhiều trào lưu tư tưởng xã hội đã là một thực tế. Ngoài ra, trong tiến trình đổi mới tồn tại những mâu thuẫn và với hành vi tham nhũng tiêu cực của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã gây khó khăn trong giáo dục, tuyên truyền, thuyết phục trong xã hội. Bảo đảm tính định hướng, dẫn dắt của ý thức xã hội dòng chủ lưu không những cần có tính khoa học lý

luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống lý luận về CNXH ở Việt Nam, mà còn cần cơ cấu lại thể chế và thực tiễn để thể hiện rõ ràng thuộc tính giá trị phải có của hệ thống ý thức xã hội XHCN. Chúng phụ thuộc vào việc tổ chức đảng và chính quyền các cấp phải không ngừng thúc đẩy giải quyết thật sự, hiệu quả nhiều hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và dân sinh. Chỉ có như vậy mới có thể thật sự củng cố được cơ sở nền tảng xã hội đối với sức hấp dẫn và khả năng định hướng, dẫn dắt của ý thức xã hội dòng chủ lưu.

6- Định hướng hiệu quả dư luận xã hội trong thời đại in-tơ-nét, tạo ra nhận thức đầy đủ về sự phát triển của văn hóa Việt Nam.

Trong thời đại in-tơ-nét phát triển nhanh chóng như ngày nay, việc tăng cường trận địa văn hóa tư tưởng trên mạng là yêu cầu bức thiết đối với nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Việc tăng cường và cải tiến xây dựng, quản lý văn hóa mạng, tăng cường định hướng dư luận trên mạng thể hiện sự coi trọng của Đảng về vấn đề định hướng dư luận xã hội trong điều kiện mạng hóa.

Trong thời đại mạng, dư luận trên mạng nói chung ngày càng cá thể hóa và không thể đồng nhất dư luận mạng với dân ý, càng không thể đồng nhất một cách giản đơn dư luận trên mạng với dư luận xã hội. Tuy nhiên cũng không nên xem thường tác động của dư luận mạng đối với hướng đi của dư luận xã hội, ở mức độ nhất định và phạm vi nhất định. Nó là hàn thử biểu của dư luận xã hội, thể hiện cách nhìn và thái độ của thành viên xã hội đối với hiện tượng xã hội và vấn đề xã hội, Nhà nước phải có sự định hướng nhanh nhạy cao độ đối với dư luận mạng. Vì vậy, tăng cường định hướng dư luận xã hội trong thời đại mạng đã trở thành nhiệm vụ bức thiết. □